

Số: 129/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 25 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh
của Trường Đại học Đông Á

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về qui trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDDHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDDHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Đông Á, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 18/6/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo chính qui trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Đông Á của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng qui định hiện hành.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 45 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”.
(chi tiết trong Phụ lục 1).

2. Kiến nghị Trường Đại học Đông Á thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục *(chi tiết trong Phụ lục 2).*



3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về qui trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo chính qui trình độ đại học ngành ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Đông Á theo qui định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH



Trần Đình Quang

PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Đông Á

(Kèm theo Nghị quyết số 129/NQ-HĐKĐCLV ngày 25 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4								
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4				Tiêu chí 7.5	4
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chuẩn 8		Tiêu chí 8.1	5			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chí 8.2	4					
Tiêu chí 2.3	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4	4,20	5	100		
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 8.4	4					
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.5	4					
Tiêu chí 3.2	4	Tiêu chuẩn 9		3,80	5	80					
Tiêu chí 3.3	3	Tiêu chí 9.1	4								
Tiêu chuẩn 4		Tiêu chí 9.2	4								
Tiêu chí 4.1	4	Tiêu chí 9.3	3								
Tiêu chí 4.2	4	Tiêu chí 9.4	4								
Tiêu chí 4.3	4	3,80	4	80	Tiêu chí 9.5	4	4,00	6	100		
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chuẩn 10					Tiêu chí 10.1	4
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 10.2	4					
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 10.3	4					
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.4	4					
Tiêu chí 5.4	4	3,86	7	100	Tiêu chí 10.5	4	3,80	4	80		
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.6	4					
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chuẩn 11					Tiêu chí 11.1	4
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 11.2	4					
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 11.3	4					
Tiêu chí 6.3	4	3,86	7	100	Tiêu chí 11.4	3	3,80	4	80		
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.5	4					
Tiêu chí 6.5	4										
Tiêu chí 6.6	4										
Tiêu chí 6.7	4										
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)					
3,92				45		90					



PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Đông Á

(Kèm theo Nghị quyết số 129/NQ-HĐKĐCLV ngày 25 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh (gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Đông Á đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng giai đoạn 2017-2021. Kết quả đánh giá ngoài cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu đào tạo của CTĐT rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường, với mục tiêu giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra được mô tả ngắn gọn, rõ ràng, đầy đủ và được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau. Có ma trận liên kết giữa mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của CTĐT, thể hiện được ý kiến của các bên liên quan. Bản mô tả CTĐT được xây dựng đúng qui định, được cập nhật theo hướng chú trọng và tăng cường kỹ năng, nâng cao năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và quản lý dự án, khởi nghiệp, được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau. Ban hành chính thức mục tiêu và Triết lý giáo dục, được truyền đạt tới cán bộ, giảng viên, sinh viên thông qua nhiều hình thức khác nhau. CTĐT đã xây dựng chiến lược dạy học và các phương pháp giảng dạy phù hợp. Nhà trường hướng dẫn sinh viên sử dụng các phương pháp học tập nhằm đạt chuẩn đầu ra, khuyến khích sinh viên nghiên cứu khoa học, tăng tính năng động, sáng tạo, rèn luyện kỹ năng tự học. Có hệ thống văn bản qui định và qui trình đánh giá kết quả học tập, qui định cụ thể về đánh giá kết quả học tập, bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và được công khai hóa, được phổ biến cho sinh viên bằng nhiều hình thức khác nhau; Trường đã sử dụng 10 bộ tiêu chí (rubrics) đánh giá; Sinh viên phản hồi việc đánh giá kết quả học tập và phúc khảo bài thi tốt. Có ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển, tuyển dụng đội ngũ giảng viên và nhân viên với các tiêu chí rõ ràng, công khai. Khối lượng công việc, số lượng và loại hình nghiên cứu khoa học của giảng viên được xác định rõ ràng, được giám sát, đánh giá và làm căn cứ để xét thi đua, khen thưởng. Có chính sách, qui định và kinh phí hỗ trợ giảng viên tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng giảng viên với nhiều nội dung phong phú. Có chính sách /đề án tuyển sinh, tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người rõ ràng, xây dựng dựa trên ý kiến của các bên liên quan và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Trường/Khoa. Có hệ thống thực hiện giám sát sự tiến bộ trong học tập, khối lượng học tập và rèn luyện của người học. Có phần mềm hệ thống hỗ trợ để quản lý, theo dõi SV

TRUNG TÂM
KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG
GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á

ng nghỉ học dài ngày, cảnh báo học vụ, phản hồi sinh viên. Có đủ hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng, không gian tự học, phòng họp trực tuyến; có thư viện với đủ học liệu; hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại; tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai. Có qui trình khảo sát, bộ công cụ lấy ý kiến và định kì đều thực hiện khảo sát các bên liên quan để điều chỉnh, cập nhật chương trình dạy học định kì; về các hoạt động, dịch vụ hỗ trợ; kết quả khảo sát đã được được phân tích, xử lí và sử dụng để cải tiến chất lượng hoạt động dạy học và các hoạt động hỗ trợ; nhiều các đề tài, công bố khoa học có liên quan và được áp dụng một số vào hoạt động dạy và học. Có hệ thống các văn bản qui định về việc theo dõi, giám sát tỉ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp, tỉ lệ có việc làm sau tốt nghiệp. Hệ thống cơ sở dữ liệu tỉ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp được quản lí và vận hành bởi phần mềm. Có qui định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên. Hằng năm thực hiện thu thập, xử lí dữ liệu và lập báo cáo khảo sát làm cơ sở để lập kế hoạch cải tiến cho năm học tiếp theo. Tỉ lệ đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan có xu hướng tăng dần qua các năm.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Rà soát, điều chỉnh để đảm bảo sự nhất quán của phát biểu mục tiêu và chuẩn đầu ra, đảm bảo tính phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường và Luật Giáo dục đại học. Cần phân định rõ yêu cầu chung và chuyên biệt của một số chuẩn đầu ra; rà soát mối quan hệ tương ứng của từng học phần nhằm đạt được chuẩn đầu ra theo từng cấp độ từ thấp đến cao... dựa trên sự tham gia của các bên liên quan với số lượng đủ lớn nhằm đảm bảo tính khách quan của thông tin phản hồi; tăng hiệu quả của việc phổ biến chuẩn đầu ra của CTĐT đến các bên liên quan.

(ii) Rà soát, bổ sung, cập nhật và ban hành riêng bản mô tả CTĐT dựa trên sự tổng hợp, phân tích và đánh giá một cách toàn diện các ý kiến phản hồi của các bên liên quan; rà soát tính chính xác, tương thích của mức độ đóng góp của mỗi học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT. Thực hiện đối sánh nội dung mô tả CTĐT giữa các lần ban hành để đánh giá sự khác biệt và làm cơ sở thực hiện cải tiến. Cần có giải pháp nâng cao nhận thức, chủ động gửi các thông tin về bản mô tả CTĐT, đề cương học phần cho hai nhóm đối tượng then chốt quyết định chất lượng là sinh viên và giảng viên.

(iii) Nhà trường cần rà soát, cập nhật sự đóng góp các học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT đồng thời với quá trình rà soát, cập nhật và điều chỉnh chuẩn đầu ra; cấu trúc, trình tự chương trình dạy học cần được rà soát, cập nhật nhằm đảm bảo tính logic, cân đối giữa các khối kiến thức; chương trình dạy học khi được điều chỉnh cần có sự tham khảo, đối sánh với các CTĐT ngành Quản trị kinh doanh của các trường đại học khác; cần cân nhắc về việc tích hợp một số học phần chuyên ngành có thể giảng dạy trực tiếp bằng ngoại ngữ.

(iv) Cần tổ chức đánh giá về mục tiêu, Triết lí giáo dục và xem xét nó được quán triệt trong từng CTĐT; cần có nhiều hình thức truyền thông đến các bên liên quan về mục tiêu của CTĐT; rà soát kĩ đề cương học phần để đảm bảo phương pháp giảng dạy được mô tả rõ ràng; tổ chức tổng kết việc giảng dạy trực tuyến để thực hiện tốt hơn trong thời gian tới; tìm hiểu sâu hơn ý kiến của nhà tuyển dụng nhằm điều chỉnh phương pháp, nội dung giảng dạy giúp sinh viên có thể thích ứng với môi trường làm việc và tự đào tạo sau khi ra trường.

(v) Rà soát qui định về xây dựng, quản lí ngân hàng câu hỏi và tổ chức thi kết thúc học phần, đảm bảo liên thông giữa các văn bản này với đề cương chi tiết, cơ sở dữ liệu ngân hàng câu hỏi, qui tắc tạo lập đề thi trên máy, sử dụng phần mềm hiệu quả để tổ chức thi; giám sát chặt chẽ hơn công tác xây dựng ngân hàng câu hỏi; giám sát tốt hơn công tác chấm thi, đảm bảo chấm thi đúng qui định; nên rút ngắn thời gian của quá trình phúc khảo bài thi; thực hiện chấm kiểm tra bài thi cuối kì; thực hiện phân tích độ tin cậy, độ giá trị của các câu hỏi.

(vi) Cần có kế hoạch xây dựng đội ngũ lãnh đạo kế cận, tăng số lượng giảng viên có trình độ cao. Xây dựng các chỉ số thực hiện quan trọng (KPIs) cho bộ tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên, trong đó bao gồm các chỉ số về năng lực giảng dạy và kiểm tra, đánh giá dựa trên chuẩn đầu ra. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, tăng số lượng và chất lượng các sản phẩm khoa học.

(vii) Tổng kết chiến lược phát triển giai đoạn 2016-2020 và ban hành chiến lược phát triển giai đoạn tiếp theo, làm rõ các chỉ tiêu về phát triển đội ngũ nhân viên; qui hoạch đội ngũ nhân viên về năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo từng vị trí việc làm, thiết lập quản trị hệ thống theo KPI, tiến hành đồng bộ các cơ chế giám sát và đánh giá kết quả công việc của nhân viên hỗ trợ dựa trên các chỉ số KPI.

(viii) Cải tiến hoạt động thu thập lấy ý kiến các bên liên quan về chính sách tuyển sinh, đề án tuyển sinh để đảm bảo thu thập đúng và đủ số lượng, xử lí kết quả đảm bảo độ tin cậy. Khai thác thêm kênh thông tin dữ liệu liên quan đến dự báo nguồn nhân lực lĩnh vực ngành nghề, yêu cầu của thị trường lao động để xây dựng chính sách/đề án tuyển sinh phù hợp với lĩnh vực ngành nghề. Tìm giải pháp nhằm tăng hiệu quả việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện. Định kì thực hiện hoạt động đánh giá tính hiệu quả của từng hoạt động hỗ trợ người học cả học thuật và phi học thuật để cải tiến các chương trình phù hợp với thực tiễn ngành nghề.

(ix) Bố trí phòng làm việc riêng cho trưởng bộ môn và giảng viên cao cấp; trang bị phòng thực hành nghề nghiệp; cập nhật tài liệu học tập thường xuyên hơn; hoàn thiện phần mềm hỗ trợ và quản lí giảng dạy trực tuyến; tăng cường hiệu quả sử dụng các phòng thực hành để sản xuất học liệu.



(x) Ban hành văn bản chung qui định về hoạt động rà soát, đánh giá hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học; hướng dẫn cụ thể việc áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên, sinh viên vào hoạt động dạy và học; tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống thu thập ý kiến phản hồi từ các bên liên quan đối với tất cả lĩnh vực hoạt động của Nhà trường; ban hành qui định về hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan và qui định rõ về số lượng đối với mỗi đối tượng, nội dung, thời gian và qui trình khảo sát; hoàn thiện các bộ công cụ khảo sát để thực hiện thống nhất trong toàn Trường.

(xi) Phân tích nguyên nhân sinh viên thôi học, bỏ học, tốt nghiệp không đúng hạn của CTĐT thường xuyên hơn; đánh giá đầy đủ và đối sánh với các cơ sở giáo dục đại học khác trong và ngoài nước về tỉ lệ tốt nghiệp, thôi học của sinh viên và mức độ hài lòng của các liên quan về sinh viên tốt nghiệp; xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển khoa học công nghệ của Nhà trường, trong đó có chính sách đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, phù hợp với năng lực, mong muốn của sinh viên và đầu tư của Nhà trường; nâng mức chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên theo đúng qui định tại Nghị định 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kĩ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng các lĩnh vực hoạt động.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 12/2024), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh. 
